

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/DS-ST

Ngày: 30/11/2018

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Xuân Hương**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Ngô Văn Sỹ**

Ông **Nguyễn Đình Hoa**

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Võ Quang Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2018/TLST-DS ngày 18.5.2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-DS ngày 14.9.2018, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 07/2018/QĐST-DS ngày 26.10.2018 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 09/2018/QĐST-DS ngày 16.11.2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần Q** - Địa chỉ: Số 21 đường C, quận Đ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Lê Hữu Đ - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Trung H** - Phó Tổng Giám đốc (*Văn bản ủy quyền số 437/UQ-HĐQT ngày 02/6/2015*). Bà **Phạm Thị Trung H** ủy quyền lại cho các ông có tên sau (*Văn bản ủy quyền số 756/UQ-HS ngày 07/6/2017*):

+ Ông **Lê T** - Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng thương mại cổ phần Q TP Đà Nẵng; Địa chỉ: Tầng 06, tòa nhà Công ty V, 174 đường L, phường H, quận H, TP Đà Nẵng - Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Phan Khánh Trường và ông Trương Hùng Thanh - Cùng địa chỉ: Tầng 04, tòa nhà L, đường X, quận H, TP Đà Nẵng - Ông Trương Hùng T có mặt tại phiên tòa, ông Phan Khánh Trường vắng mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn*: Ông **Huỳnh Ngọc Th** - sinh năm 1955 và bà **Nguyễn Thị Th** - sinh năm 1963; Cùng địa chỉ: Tổ 30, phường H, quận L, TP Đà Nẵng - Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Qtrình bày:

Ngày 31/5/2012 giữa Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh tại thành phố Đà Nẵng - Phòng giao dịch K và vợ chồng ông Huỳnh Ngọc Th, bà Nguyễn Thị Th có ký kết Hợp đồng tín dụng số 40.12.304.1196912.TD.CN. Theo đó, Ngân hàng cho bà ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th vay 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng); thời hạn vay là 36 tháng; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 19,1%/năm, lãi suất thả nổi và được điều chỉnh 06 tháng/lần; mục đích vay ghi trong hồ sơ là để mua các thiết bị phục vụ sản xuất bánh mỳ bằng lò điện nhưng thực tế là vay để tiêu dùng. Căn cứ vào hợp đồng này, Ngân hàng đã tiến hành giải ngân và ông Huỳnh Ngọc Th, bà Nguyễn Thị Th đã nhận nợ 190.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số LD 1215200070 ngày 31.5.2012. Tại khế ước nhận nợ quy định thời hạn của khoản vay là từ ngày 31.5.2012 đến ngày 31.5.2015; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 19,1%, biên độ 8,1%/năm; nợ gốc và lãi theo Điều 5 Hợp đồng tín dụng (nợ gốc được hoàn trả trong 36 kỳ, mỗi kỳ cách nhau 01 tháng; ngày trả nợ gốc đầu tiên là 20.6.2012; số tiền gốc phải trả từ kỳ 01 đến kỳ 35 là 5.300.000 đồng/kỳ; số tiền gốc phải trả vào kỳ cuối cùng là 4.500.000 đồng; ngày trả nợ gốc trùng với ngày trả lãi; ngày trả nợ gốc cuối cùng là ngày 31.5.2015).

Để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng thì ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th đã thế chấp tài sản là thửa đất số 249, tờ bản đồ số 158 và tài sản gắn liền với đất (Đất và tài sản gắn liền với đất đã được Ủy ban nhân dân quận Liên Chiểu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 299996 ngày 14.9.2005 cho ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th) tại tổ 30, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Việc thế chấp được thực hiện theo hợp đồng thế chấp tài sản số 31.12.304.1196912.TC.CN ngày 30.5.2012.

Tuy nhiên, sau khi nhận vốn vay ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mới chỉ thanh toán được 142.502.672 đồng (trong đó có 117.800.000 đồng tiền gốc và 24.702.672 đồng tiền lãi). Đến ngày 30.11.2018 ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th còn nợ lại Ngân hàng 229.641.488 đồng (trong đó gốc là 72.200.000 đồng, lãi quá hạn là 154.796.561 đồng và lãi phạt trên số tiền chậm trả lãi là 2.644.927 đồng). Trong quá trình giải quyết vụ án thì Ngân hàng có

yêu cầu Tòa án buộc ông Th, bà Th trả số tiền tiền phạt do chậm trả lãi là 2.644.927 đồng. Nay Ngân hàng rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi phạt này. Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 30.11.2018 là 226.996.561 đồng (trong đó gốc là 72.200.000 đồng, lãi quá hạn là 154.796.561 đồng). Ngoài ra, Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ. Trong trường hợp ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th không trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu tòa án xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 249, tờ bản đồ số 158 và tài sản gắn liền với đất tại tổ 30, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng để đảm bảo thu hồi nợ.

Bị đơn - ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Q và bị đơn là ông Huỳnh Ngọc Th, bà Nguyễn Thị Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn xuất trình thêm chứng cứ mới là bảng kê tính lãi đến ngày 30.11.2018.

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th.

#### **[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q đối với ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th thì thấy:**

Nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Q cho rằng đã cho ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th vay theo Hợp đồng tín dụng số

40.12.304.1196912.TD.CN ngày 31.5.2012. Ngân hàng cung cấp chứng cứ là Hợp đồng tín dụng như đã trình bày và Khế ước nhận nợ số LD 1215200070 ngày 31.5.2012. Tuy nhiên, quá thời hạn vay nhưng ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th không thanh toán, vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP Q khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th thanh toán số tiền là 226.996.561 đồng (trong đó gốc là 72.200.000 đồng, lãi quá hạn là 154.796.561 đồng tính đến ngày 30.11.2018).

Bị đơn, ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng trong thông báo thụ lý và nội dung những vấn đề hoà giải trong các thông báo hoà giải nhưng đã không có ý kiến, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền còn nợ Ngân hàng, cũng như không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận việc ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th còn nợ Ngân hàng số tiền 226.996.561 đồng là đúng.

Hội đồng xét xử xét thấy Hợp đồng tín dụng số 40.12.304.1196912.TD.CN ngày 31.5.2012 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q và ông Huỳnh Ngọc Th, bà Nguyễn Thị Th được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp lý ràng buộc giữa hai bên. Hợp đồng tín dụng đã hết hạn nhưng ông Th, bà Th không thanh toán nên việc Ngân hàng thương mại cổ phần Q khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Th, bà Th thanh toán số tiền còn nợ là có cơ sở chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án thì Ngân hàng có yêu cầu Tòa án buộc ông Th, bà Th trả số tiền phạt do chậm trả lãi là 2.644.927 đồng nhưng tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi phạt nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

Như vậy, ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền số tiền 226.996.561 đồng (trong đó gốc là 72.200.000 đồng, lãi quá hạn là 154.796.561 đồng tính đến ngày 30.11.2018). Ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 01.12.2018 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 40.12.304.1196912.TD.CN ngày 31.5.2012 và Khế ước nhận nợ số LD 1215200070 ngày 31.5.2012.

Đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp tài sản số 31.12.304.1196912.TC.CN ngày 30.5.2012 Hội đồng xét xử xét thấy: Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ thì ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th đã thế chấp tài sản là thửa đất số 249, tờ bản đồ số 158 và tài sản gắn liền với đất tại tổ 30, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 20.11.2018 thì tài sản thế chấp không thay đổi hiện trạng, ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th là người đang trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản thế chấp. Do ông Th, bà Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng được quyền được đề nghị xử lý tài sản bảo đảm là

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là có căn cứ theo quy định tại các Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có thái độ tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn là bà ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th đã không trình bày ý kiến của mình và vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ là 226.996.561 đồng (trong đó gốc là 72.200.000 đồng, lãi quá hạn là 154.796.561 đồng tính đến ngày 30.11.2018). Trong trường hợp bị đơn không trả được nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo quy định tại Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005. Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 226.996.561 đồng x 5% = 11.349.828 đồng.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: - Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 355 và Điều 474 Bộ luật dân sự 2005;
- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp đòi tiền lãi phạt” của Ngân hàng thương mại cổ phần Q đối với ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th.**

**2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng thương mại cổ phần Q đối với ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th.**

**Xử:** Buộc ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 226.996.561 đồng (hai trăm hai mươi sáu triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm sáu mươi một đồng), trong đó gốc là 72.200.000 đồng (bảy mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng), lãi quá hạn tính đến ngày 30.11.2018 là 154.796.561 đồng (một trăm năm mươi tư triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm sáu mươi một đồng).

Ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 01.12.2018 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 40.12.304.1196912.TD.CN ngày 31/5/2012 và Khế ước nhận nợ số LD 1215200070 ngày 31/5/2012. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Sau khi ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Q phải trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 299996 do Ủy ban nhân dân quận Liên Chiểu cấp cho ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th ngày 14.9.2005.

Trong trường hợp ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì xử lý phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 249, tờ bản đồ số 158 và tài sản gắn liền với đất tại tổ 30, phường H, quận L, TP Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 299996 ngày 14.9.2005 do UBND quận Liên Chiểu cấp cho ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th.

**3. Án phí dân sự sơ thẩm:** Ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th phải chịu 11.349.828 đồng (mười một triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm hai mươi tám đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.286.511 đồng (năm triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm mười một đồng) theo biên lai thu số 0002891 ngày 17.5.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**4. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Hồ sơ vụ án.

**Phạm Thị Xuân Hương**